| TOÀ ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: **100/**2018/HNGĐ-PT
Ngày: 22-01-2018
Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Bà Đặng Thị Bích Loan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Tấn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 159/2017/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1311/2017/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3268/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Đường A, Tổ B, Ấp C, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)
- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Đường A, Tổ B, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)
- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Lê Thanh C.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày như sau:*

Bà và ông Lê Thanh C tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2015 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 4 năm 2015. Do sống chung với mẹ chồng khó tính, khắt khe, bà không nhận được sự chia sẻ từ chồng nên giữa hai người phát sinh mâu thuẫn. Hơn nữa, thời gian tìm hiểu trước khi tiến tới hôn nhân ngắn ngủi, bà và ông C chưa thật sự có sự thấu hiểu lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thanh C.

Về con chung: Giữa bà và ông Lê Thanh C có 01 con chung là trẻ Lê Bảo T, giới tính: Nữ, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Lê Thanh C trình bày như sau:*

Ông đồng ý với nội dung Bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày về quá trình tiến tới hôn nhân và cuộc sống chung giữa hai người. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn với Bà Nguyễn Thị Hồng H.

Về con chung: Ông yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không trình bày gì về vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1311/2017/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, Khoản 1 Điều 56, Khoản 3 Điều 81, Khoản 2 Điều 82, Điều 83, 84, 110 và Khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điểm a Khoản 5 và điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn ông Lê Thanh C.

Về con chung: Giao con chung là Lê Bảo T, giới tính: Nữ, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015 cho Bà Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc ông Lê Thanh C cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 1.000.000 đồng ngay khi bản bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 11 năm 2017, bị đơn ông Lê Thanh C có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, ông không đồng ý giao con chung cho Bà Nguyễn Thị Hồng H nuôi dưỡng vì cho rằng Bà H không thể chăm sóc tốt được cho con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên kháng cáo, xác định yêu cầu Tòa án sửa bản án sơ thẩm, giao con chung là trẻ Lê Bảo T cho ông nuôi dưỡng, ông không yêu cầu hay trình bày vấn đề gì liên quan đến việc cấp dưỡng. Theo ông, Bà H là người khá vụng về, hay quên nên không chăm lo được tốt cho con. Bà H đi làm giờ hành chính nên không có thời gian trực tiếp chăm sóc con chung mà phải nhờ đến cha mẹ đều đã lớn tuổi. Hơn nữa, Bà H cũng không quan tâm đến con, không về thăm con kể từ ngày Bà H bỏ nhà đi đến nay. Ngược lại, hiện tại ông làm công việc chăn nuôi tại nhà, có thời gian và thu nhập ổn định, được sự hỗ trợ từ bố mẹ để cùng chăm sóc cho con chung tốt hơn so với Bà H.

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh C, bà kiên quyết yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì trẻ còn quá nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Bà có công việc và thu nhập ổn định hàng tháng, do ở chung với bố mẹ nên bà cũng nhận được sự hỗ trợ từ gia đình trong việc chăm sóc cho con hằng ngày. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Trẻ Lê Bảo T sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015, tính đến hiện tại chưa tròn 36 tháng tuổi. Theo Khoản 3 Điều

81 Luật Hôn nhân và gia đình, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ, ông C cũng không chứng minh được Bà H không đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Do đó, Tòa sơ thẩm giải quyết cho nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là có căn cứ. Đề nghị bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Lê Thanh C làm trong thời hạn luật định phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Lê Thanh C tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2015 ngày 14 tháng 4 năm 2015, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, Bà Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thanh C. Tòa sơ thẩm chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn và không đương sự nào kháng cáo. Do đó, phần quyết định về quan hệ hôn nhân của bản án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Lê Thanh C có 01 con chung là trẻ Lê Bảo T, giới tính: Nữ, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015.

Theo Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Trong vụ án này, các đương sự không có thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ông Lê Thanh C kháng cáo yêu cầu được quyền nuôi con chung nhưng không cung cấp được

chứng cứ chứng minh việc Bà H không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Hiện tại, Bà H có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ ruột nên có điều kiện chăm sóc tốt cho con chung còn nhỏ tuổi. Do đó, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, giao cho chung là trẻ Lê Bảo T cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

Về mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu ông Lê Thanh C cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng. Mặc dù không đồng ý cấp dưỡng nhưng ông C không kháng cáo đối với nội dung về mức cấp dưỡng đã ghi nhận tại quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, phần quyết định về mức cấp dưỡng của bản án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Thanh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm như luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

I. Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của bị đơn ông Lê Thanh C vì làm trong thời hạn luật định.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Thanh C, giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1311/2017/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn ông Lê Thanh C. Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2015 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã D,

huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 4 năm 2015 không C giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Lê Thanh C có 01 người con chung là trẻ Lê Bảo T, giới tính: Nữ, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015; giao con chung cho Bà Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc ông Lê Thanh C cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung là trẻ Lê Bảo T đủ 18 tuổi hoặc khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp ông Lê Thanh C không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng, ông C còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007488 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

Bị đơn ông Lê Thanh C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Lê Thanh C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007845 ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND huyện E, Tp. HCM;
- Chi cục THADS huyện E, Tp. HCM;
- UBND xã D, huyện E, Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tuấn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

| | | |
|---|---|---|
| **THẨM PHÁN** | **THẨM PHÁN** | **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |
| **Đặng Thị Bích Loan** | **Nguyễn Lê Thiên Hương** | **Nguyễn Văn Tuấn** |